

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 –CẦN THƠ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2025/DS-ST

Ngày: 13- 8- 2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tăng Tài Thủ

2. Bà Thái Ánh Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân Khu vực 4 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều O - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 76/2025/DS- ST ngày 22 tháng 01 năm 2025, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Thông báo mở lại phiên tòa số 70/TB-TA ngày 17 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty T (JIVF). Địa chỉ: Lầu A, Tòa nhà C, 72-74 - Nguyễn Thị Minh K, P. X, TP ..

Đại diện theo pháp luật: Ông NARITA CHIKARA – Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Việt N – Phó bộ phận Quản lý công nợ. Bà Trần Việt N ủy quyền lại cho Công ty L; Địa chỉ: A - M, P. C, Tp .. (Theo Giấy ủy quyền số 65/2024/UQ-JIVF ngày 20/8/2024; Giấy ủy quyền số 962/2024/UQ-JIVF-LM ngày 24/10/2024).

Công ty L ủy quyền lại cho những người sau đây tham gia tố tụng; theo Giấy ủy quyền ngày 06/11/2024:

Bà Trần Ngọc H – sinh năm 1994

Ông Lê Nhật A – sinh năm 1998

Bà Ngô Trương Kim P – sinh năm 2000

Cùng địa chỉ: A - M, P. C, Tp ..

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Ngọc C – sinh năm 1982

Cư trú: Khu vực T, P. T, Tp ..

(Phía nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của phía nguyên đơn trình bày như sau:

Công ty T (JIVF) cho bà Huỳnh Ngọc C vay tiền theo Hợp đồng cho vay tiêu dùng Số 902580000001089000 ngày 21/01/2019. Số tiền vay gốc: 50.000.000 đồng; lãi suất tháng: 3.4641 %; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; số tiền thanh toán mỗi kỳ 2.451.512 đồng vào ngày 22 hàng tháng; mục đích vay tiêu dùng; thời hạn trả nợ vay là 36 tháng (từ 22/01/2019 đến 22/01/2022).

Sau khi vay tiền, bà C chỉ thanh toán được đến 12/6/2020 với tổng số tiền đã góp là 39.284.210 đồng (gốc 15.074.170 đồng, lãi trong hạn 24.150.021 đồng, lãi quá hạn 60.019 đồng). Sau đó bà C không thanh toán nữa mà cố tình lẩn tránh.

Vì vậy, Công ty T (JIVF) khởi kiện yêu cầu bà C trả số nợ vay còn lại tạm tính đến ngày 19/6/2025, cụ thể như sau:

Nợ gốc: 34.925.830 đồng;

Lãi trong hạn: 16.018.618 đồng;

Lãi quá hạn: 1.710.122 đồng

Tổng cộng: **52.654.570 đồng.**

Và lãi, phí phát sinh được tính từ sau ngày 13/8/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Huỳnh Ngọc C dù đã được tổng đạt, niêm yết các văn bản thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật nhưng bà vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án và không có gửi tài liệu chứng cứ hay văn bản ý kiến gì liên quan đến vụ án.

- Tại phiên tòa, đại diện phía nguyên đơn có gửi bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do.

- *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:* Việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành của những người tham gia tố tụng là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do có cơ sở. Các vấn đề khác đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Công ty T (JIVF) khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Ngọc C có trách nhiệm trả cho JIVF số tiền đã vay theo

ợp đồng cho vay tiêu dùng . Đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; khoản 1 Điều 6 của Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, về hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Cần Thơ.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành đúng các thủ tục tố tụng. Bị đơn bà Huỳnh Ngọc C dù đã được tổng đạt các văn bản thủ tục tố tụng theo quy định nhưng bà vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án. Nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn tiếp tục vắng mặt nhiều lần không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tài liệu chứng cứ bên nguyên đơn thể hiện: Công ty T (JIVF) cho bà Huỳnh Ngọc C vay tiền theo Hợp đồng cho vay tiêu dùng Số 902580000001089000 ngày 21/01/2019. Số tiền vay gốc: 50.000.000 đồng; lãi suất tháng: 3.4641 %; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; số tiền thanh toán mỗi kỳ 2.451512 đồng vào ngày 22 hàng tháng; mục đích vay tiêu dùng; thời hạn trả nợ vay 36 tháng (từ 22/01/2019 đến 22/01/2022). Sau khi vay tiền, bà C chỉ thanh toán được đến 12/6/2020 với tổng số tiền đã góp là 39.284.210 đồng (gốc 15.074.170 đồng, lãi trong hạn 24.150.021 đồng, lãi quá hạn 60.019 đồng). Sau đó bà C không thanh toán nữa mà cố tình lẩn tránh. Vì vậy, Công ty T JACCS kiện đòi bà Huỳnh Ngọc C trả số tiền còn nợ chưa thanh toán.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Huỳnh Ngọc Cẩm D đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhiều lần, nhưng bà vẫn không đến tham gia tố tụng, cũng không cung cấp văn bản ý kiến hay yêu cầu gì. Nên cần xem như bà C không có phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Việc bà C cố tình né tránh, không thực hiện nghĩa vụ của bị đơn có phản đối hay không đối với yêu cầu khởi kiện, nên nguyên đơn không buộc phải đưa ra chứng cứ chứng minh gì thêm. Do đó, xem như việc bà C vay tiền của Công ty T JACCS theo Hợp đồng cho vay tiêu dùng Số 902580000001089000 ngày 21/01/2019, Giấy nhận nợ ngày 21/01/2019 và Bảng kê lịch sử thanh toán mà phía nguyên đơn cung cấp là đúng sự thật. Hợp đồng vay tiền thỏa mãn điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự. Vì vậy, cần buộc bà C phải có nghĩa vụ trả số

nợ vay còn thiếu theo yêu cầu của nguyên đơn, tạm tính đến ngày 19/6/2025, cụ thể là:

Nợ gốc: 34.925.830 đồng;

Lãi trong hạn: 16.018.618 đồng;

Lãi quá hạn: 1.710.122 đồng

Tổng cộng: 52.654.570 đồng.

Và bà C còn phải trả lãi phát sinh do phía nguyên đơn yêu cầu tính từ sau ngày xét xử (13/8/2025) cho đến khi thanh toán hết nợ cho Công ty T JACCS, là phù hợp theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay và quy định pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Huỳnh Ngọc C phải chịu án phí theo quy định pháp luật, tương ứng là $5\% \times 52.654.570 \text{ đồng} = 2.632.728 \text{ đồng}$. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Lời phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát như trên là có cơ sở như đã phân tích.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều: 26; 35; 39; 147; 227; 228; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 117; 463; 466; 468 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Khoản 2 Điều 210 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Buộc bị đơn bà Huỳnh Ngọc C có nghĩa vụ trả cho Công ty T JACCS số nợ vay theo Hợp đồng cho vay tiêu dùng Số 902580000001089000 ngày 21/01/2019, số tiền còn lại chưa thanh toán tạm tính đến ngày 13/8/2025, gồm:

Nợ gốc: 34.925.830 đồng;

Lãi trong hạn: 16.018.618 đồng;

Lãi quá hạn: 1.710.122 đồng

Tổng cộng: 52.654.570 đồng (*năm mươi hai triệu, sáu trăm năm mươi bốn ngàn, năm trăm bảy mươi đồng*).

Và bà Huỳnh Ngọc C còn phải trả lãi phát sinh từ sau ngày xét xử (13/8/2025) cho đến khi thanh toán hết nợ cho Công ty T JACCS, theo Hợp đồng cho vay tiêu dùng mà hai bên đã ký kết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Huỳnh Ngọc C phải chịu án phí là 2.632.728 đồng (*hai triệu, sáu trăm ba mươi hai ngàn, bảy trăm hai mươi tám đồng*).

Công ty T JACCS được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.316.000 đồng (*một triệu, ba trăm mười sáu ngàn đồng*), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0005950 ngày 14/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ (trước đây).

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP . Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 4-Cần Thơ;
- THADS TP. Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Kiệt